

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)****Đọc văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:**

Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? – Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy – Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ồ, ước gì tôi... – Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 4, nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Suy nghĩ của anh/chị về thông điệp được gửi gắm qua câu chuyện? (1,0 điểm)

Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau trong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

(Ngữ Văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 39)

Đáp án đề 1**Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)**

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2. HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

- Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em.
- Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương.
- Cậu bé ước trở thành người anh giống như người anh của nhân vật tôi.

Cậu bé ước trở thành người anh có chiếc xe lăn lắc tay để tặng người em tật nguyền của mình.

Câu 3. Câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa là: Cậu bé có lòng quyết tâm cao độ muốn biến ước mơ của mình thành hiện thực.

Hoặc:

Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền.

Câu 4. HS cần rút ra được thông điệp gửi gắm qua câu chuyện, đồng thời bày tỏ được suy nghĩ sâu sắc của cá nhân về thông điệp ấy. Có thể theo hướng:

- Thông điệp: Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ.
- Nêu suy nghĩ: Tình yêu thương, sự quan tâm sẽ phần nào bù đắp những thiệt thòi và mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho những người có hoàn cảnh éo le... Người biết yêu thương, quan tâm người khác cũng sẽ được nhận lại niềm vui, tình yêu và sự kính trọng. Trong cuộc sống, cần biết vị tha, bao dung; phê phán lối sống vô cảm, vị kỉ...)

Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:

Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Vẻ đẹp của bức tranh thôn Vĩ và tình cảm của tác giả.

c. Triển khai vấn đề nghị luận:

Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử
- Giới thiệu chung về tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ*

2. Thân bài

a. Khổ 1: Cảnh thôn Vĩ và hi vọng hạnh phúc của thi nhân

Sao anh không về chơi thôn Vĩ

- Hai cách hiểu:

+ Đó là lời của người con gái thôn Vĩ Dạ với giọng hờn giận, trách móc nhẹ nhàng. Nhân vật “anh” chính là Hàn Mặc Tử.

+ Có thể hiểu đây là lời của Hàn Mặc Tử, Hàn Mặc Tử phân thân và tự hỏi chính mình.

→ Câu thơ mở đầu có chức năng như lời dẫn dắt, giới thiệu người đọc đến với thôn Vĩ của người con gái mà thi nhân thương nhớ.

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

- “Nắng mới lên”: nắng đầu tiên của ngày mới, ấm áp, trong trẻo, tinh khiết.

- “Nắng hàng cau”: cây cau là cây cao nhất trong vườn, được đón nhận ánh nắng đầu tiên

→ Nắng mới buổi sớm, trong trẻo, tinh khôi

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

- “Mướt”: ánh lên vẻ mướt mà, óng ả, tràn đầy nhựa sống

- “Xanh như ngọc”: màu xanh sáng ngời, long lanh

→ Cả vườn Vĩ như được tắm gội bởi sương đêm, đang chìm trong giấc ngủ thì được đánh thức và bừng lên trong ánh nắng hồng ban mai. Nắng mai rót vào khu vườn, cứ đầy dần lên theo từng đọt cau. Đến khi ngập tràn, thì nó biến cả khu vườn thành một đảo ngọc, vừa thanh khiết, vừa cao sang.

→ Bức tranh thôn Vĩ hiện lên thật đẹp, thơ mộng.

- Sự xuất hiện của con người thôn Vĩ:

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

- “Mặt chữ điền”: Theo quan niệm người Huế, mặt chữ điền là khuôn mặt đẹp, phúc hậu.

- “Lá trúc che ngang”: gợi vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng của người con gái Huế.

→ Hình ảnh thơ được miêu tả theo hướng cách điệu hóa, chỉ gợi lên vẻ đẹp của con người, không chỉ rõ là ai cụ thể. Ở đây, thiên nhiên và con người hòa hợp trong vẻ đẹp kín đáo, trữ tình.

→ Niềm vui khi nhận được tín hiệu tình cảm của người thiếu nữ, hy vọng lóe sáng về tình yêu, hạnh phúc.

3. Kết bài

- Khái quát và mở rộng vấn đề

Loigiaihay.com